

Số: 180/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị V**, sinh năm 1996;

*Bị đơn:* Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1993;

Cùng nơi ĐKKTT: Tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị V và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị V và anh Vũ Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung tên là Vũ Thị Bảo T1, sinh ngày 24/01/2016 và Vũ Anh Q, sinh ngày 18/05/2018. Các đương sự thoả thuận, sau khi ly hôn chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Anh Q; anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Thị Bảo T1 đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị V và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Hồ Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả chị V 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001173 ngày 25/03/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV1 - TN;
- Phòng THA KV1 - TN;
- UBND P. Gia Sàng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Vương Hồng Giang**